

**ỦY BAN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TỈNH BẮC GIANG Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /QĐ-UBND Bắc Giang, ngày tháng 8 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc phê duyệt bổ sung Kế hoạch sử dụng đất năm 2020**  
**huyện Hiệp Hòa**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;*

*Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;*

*Căn cứ Luật Quy hoạch ngày 24/11/2017;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20/11/2018;*

*Căn cứ Nghị quyết số 751/2019/NQ-UBTVQH14 ngày 16/8/2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội giải thích một số điều của Luật Quy hoạch;*

*Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ về Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;*

*Căn cứ Thông tư số 29/2014/TT-BTNMT ngày 2/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài Nguyên và Môi trường quy định chi tiết việc lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất;*

*Căn cứ Nghị quyết số 39/NQ-HĐND ngày 11/12/2019 của HĐND tỉnh thông qua Danh mục các dự án, công trình được phép thu hồi đất; các dự án, công trình được phép chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng vào các mục đích khác năm 2020 trên địa bàn tỉnh Bắc Giang; Nghị quyết số 08/NQ-HĐND ngày 9/7/2020 của HĐND tỉnh bổ sung danh mục các dự án, công trình cần thu hồi đất; các dự án, công trình chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa sang các mục đích khác năm 2020 và điều chỉnh chỉ tiêu đất cụm công nghiệp từ huyện Hiệp Hòa sang huyện Lạng Giang;*

*Theo đề nghị của: UBND huyện Hiệp Hòa tại Tờ trình số 168/TTr-UBND ngày 21/7/2020; Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 547/TTr-TNMT ngày 31/7/2020.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt bổ sung Kế hoạch sử dụng đất năm 2020 huyện Hiệp Hòa, cụ thể như sau:

1. Đất quốc phòng: 2 ha chuyển từ đất trồng lúa;

2. Đất cơ sở giáo dục và đào tạo: 0,05 ha chuyển từ đất trồng lúa;
3. Đất sinh hoạt cộng đồng: 0,35 ha, trong đó chuyển từ đất trồng lúa: 0,3 ha, đất khác 0,05 ha;
4. Đất cơ sở thể dục thể thao: 0,55 ha chuyển từ đất trồng lúa;
5. Đất trụ sở cơ quan: 0,38 ha chuyển từ đất trồng lúa;;
6. Đất giao thông: 1,87 ha chuyển từ đất trồng lúa;
7. Đất thủy lợi: 9,55 ha chuyển từ đất trồng lúa;
8. Đất công trình năng lượng: 0,5 ha, trong đó: chuyển từ đất trồng lúa 0,3 ha, đất khác 0,2 ha;
9. Đất ở: 1,02 ha đất trồng lúa;
10. Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp: 2,0 ha chuyển từ đất trồng lúa;
11. Đất thương mại dịch vụ: diện tích 0,9 ha, trong đó: chuyển từ đất trồng lúa 0,7 ha, đất khác 0,2 ha.

*(Chi tiết theo biểu đính kèm).*

**Điều 2.** Căn cứ Điều 1 Quyết định này, UBND huyện Hiệp Hòa chịu trách nhiệm:

1. Công bố công khai Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020, Kế hoạch sử dụng đất năm 2020 theo quy định của pháp luật về đất đai;
2. Thực hiện thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất theo đúng Quy hoạch, Kế hoạch sử dụng đất đã được duyệt;
3. Tổ chức kiểm tra việc thực hiện Quy hoạch, Kế hoạch sử dụng đất.

**Điều 3.** Giám đốc Sở, thủ trưởng cơ quan, đơn vị thuộc UBND tỉnh, Chủ tịch UBND huyện Hiệp Hòa và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

Lưu: VT, TN.Thắng.

**Bản điện tử:**

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- HĐND huyện Hiệp Hòa;
- VP UBND tỉnh;
- + LĐVP, TH;
- + Trung tâm Thông tin (đăng tải).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Lại Thanh Sơn**

**BIỂU DANH MỤC CÁC DỰ ÁN, CÔNG TRÌNH BỔ SUNG  
KẾ HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2020 HUYỆN HIỆP HÒA**

*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /8/2020  
của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang)*

STT	Loại đất (dự án, công trình)	Địa điểm	Tổng diện tích (ha)	Trong đó	
				Đất lúa (ha)	Đất khác (ha)
<b>I</b>	<b>Đất quốc phòng</b>		<b>2,00</b>	<b>2,00</b>	
	Căn cứ chiến đấu 2	xã Thường Thắng	2,00	2,00	
<b>II</b>	<b>Đất cơ sở giáo dục và đào tạo</b>		<b>0,05</b>	<b>0,05</b>	
	Trường Mầm non xã Đại Thành	Đại Thành	0,05	0,05	
<b>III</b>	<b>Đất sinh hoạt cộng đồng</b>		<b>0,35</b>	<b>0,30</b>	<b>0,05</b>
	Nhà văn hóa Tổ dân phố số 2	TT. Thắng	0,30	0,30	
	Nhà văn hóa thôn Giữa	xã Lương Phong	0,05		0,05
<b>IV</b>	<b>Đất cơ sở thể dục thể thao</b>		<b>0,55</b>	<b>0,55</b>	
	Sân thể thao thôn Ngọc Liên	xã Châu Minh	0,55	0,55	
<b>V</b>	<b>Đất trụ sở cơ quan</b>		<b>0,38</b>	<b>0,38</b>	
	Trụ sở tiếp dân kết hợp nhà làm việc Đài phát thanh huyện	TT. Thắng	0,25	0,25	
	Trụ sở cơ quan	TT. Thắng	0,13	0,13	
<b>VI</b>	<b>Đất giao thông</b>		<b>1,87</b>	<b>1,87</b>	
	Đường giao thông	Châu Minh	0,07	0,07	
	Đường vành đai IV-tuyến nhánh 2	Đông Lỗ	1,80	1,80	
<b>VII</b>	<b>Đất thủy lợi</b>		<b>9,55</b>	<b>9,55</b>	
	Đất thủy lợi (hoàn trả mương do thu hồi đất để thực hiện dự án CCN Hà Thịnh)	Hợp Thịnh, Đại Thành	6,00	6,00	
	Cải tạo, nâng cấp cống Đại La đê tả Cầu	Mai Trung, Hợp Thịnh	2,00	2,00	
	Cải tạo, nâng cấp cống Yên Ninh đê tả Cầu	Đông Lỗ	0,05	0,05	
	Cải tạo, nâng cấp kênh tiêu trạm bơm Ngõ Khổng II	Hương Lâm, Châu Minh, Mai Đình, Bắc Lý	1,50	1,50	
<b>VIII</b>	<b>Đất công trình năng lượng</b>		<b>0,50</b>	<b>0,30</b>	<b>0,20</b>

STT	Loại đất (dự án, công trình)	Địa điểm	Tổng diện tích (ha)	Trong đó	
				Đất lúa (ha)	Đất khác (ha)
	Dự án đường dây và TBA 110KV Tân Yên	Hiệp hòa	0,50	0,30	0,20
<b>IX</b>	<b>Đất ở</b>		<b>1,02</b>	<b>1,02</b>	
	KDC thôn Trung Tâm	Hoàng Thanh	0,50	0,50	
	KDC Danh Thắng (giai đoạn 2)	Danh Thắng	0,50	0,50	
	KDC Đoàn Bái (bổ sung diện tích)	Đoàn Bái	0,02	0,02	
<b>X</b>	<b>Dự án đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp</b>	Đông Lỗ	<b>2,00</b>	<b>2,00</b>	
<b>XI</b>	<b>Đất thương mại dịch vụ</b>		<b>0,90</b>	<b>0,20</b>	<b>0,70</b>
	Đất bãi chứa cát sỏi ven sông	Mai Trung	0,70		0,70
	Đất thương mại dịch vụ	TT. Thắng	0,20	0,20	